

Số: /UBND-NNMT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền.

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hoá;
- Ủy ban nhân dân các xã biên giới¹.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 5402/BNMT-QLĐĐ ngày 27/5/2026 về việc bố trí quỹ đất triển khai xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền theo Công điện số 42/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; theo tham mưu của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 9234/ SNNMT-ĐĐBĐVT ngày 10/6/2026, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Về thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

Ủy ban nhân dân các xã biên giới đất liền căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ và Điều 1 Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 14/3/2026 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh, để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại địa phương theo thẩm quyền.

Chủ tịch UBND cấp xã quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác mà không phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; báo cáo UBND tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép thực hiện đồng thời các thủ tục: bổ sung vào quy hoạch (*quy hoạch*

¹ Trung Lý, Tam Chung, Mường Mìn, Hiền Kiệt, Sơn Điện, Quang Chiêu, Mường Chanh, Nhi Sơn, Pù Nhi, Mường Lát, Bát Mọt, Sơn Thủy, Tam Lư, Tam Thanh, Na Mèo và Yên Khương.

phân khu hoặc quy hoạch chung xã); thu hồi đất và giao đất để kịp thời xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở.

Về danh mục thu hồi đất: Theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2024 và Khoản 4 Điều 102 Luật Đầu tư công năm 2024, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì được thực hiện và không phải trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục dự án phải thu hồi đất.

2. Về nguồn vật liệu xây dựng; xử lý nhanh các vấn đề liên quan đến bãi đổ thải, cấp phép mỏ khoáng sản làm vật liệu san lấp vật liệu xây dựng thông thường phục vụ cho việc xây dựng các trường

2.1. Về vị trí bãi đổ thải:

Giao UBND các xã biên giới đất liền thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 14065/UBND-CNXXDKH ngày 22/8/2025 về thực hiện thủ tục chấp thuận vị trí đổ thải phục vụ thi công các dự án trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 11775/SNNMT-ĐCKS ngày 23/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn UBND các xã chấp thuận vị trí đổ thải phục vụ thi công các dự án trên địa bàn tỉnh.

2.2. Về nguồn vật liệu xây dựng:

2.2.1. Trường nội trú liên cấp TH&THCS Tam Lư tại xã Tam Lư:

Dự án xây dựng Trường mầm non Tam Lư tại xã Tam Lư, tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch UBND huyện Quan Sơn (cũ) phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 17/12/2024, theo đó, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn làm chủ đầu tư. Được điều chuyển chủ đầu tư sang UBND xã Tam Lư sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp tại Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Tam Lư; nhà thầu thi công là Liên danh mầm non Tam Lư.

Theo báo cáo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa tại Văn bản số 492/BQL-KTTĐ ngày 17/03/2026, khi thi công dự án Trường mầm non Tam Lư có khối lượng đất dư thừa cần phải chuyển ra ngoài dự án và được vận chuyển đến vị trí đổ thải đã được chấp thuận; theo đó, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đề xuất thu hồi khoáng sản dư thừa của dự án Trường mầm non Tam Lư để phục vụ dự án Trường nội trú liên cấp TH&THCS Tam Lư. Tuy nhiên, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa không phải là chủ đầu tư, nhà đầu tư và nhà thầu thi công của dự án Trường mầm non Tam Lư. Do đó, việc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đề nghị thu hồi khoáng sản tại dự án Trường mầm non Tam Lư tại xã Tam Lư là không có cơ sở để xem xét.

Phương án xử lý: Đối với khối lượng đất dư thừa của dự án Trường mầm non Tam Lư nếu đã thi công và vận chuyển về bãi thải của dự án thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa làm văn bản đề nghị UBND xã Tam Lư chấp thuận sử dụng khoáng sản đó theo quy định tại mục 7 khoản 35 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ, cụ thể:

“7. Khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV dôi dư trong quá trình thi công, thực hiện đề án, công trình, dự án quy định tại khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản mà chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu thi công hoặc người sử dụng đất không có nhu cầu thu hồi, sử dụng được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Được phép tập kết tại bãi thải, bãi chứa theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan;

b) Chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu thi công hoặc người sử dụng đất có trách nhiệm báo cáo về khối lượng khoáng sản, vị trí tập kết khoáng sản về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có bãi thải, bãi chứa khoáng sản để theo dõi, quản lý. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý khoáng sản tại bãi thải, bãi chứa thuộc địa bàn quản lý của mình; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý khoáng sản tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên;

c) Người có thẩm quyền cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức đấu giá đối với khối lượng khoáng sản đã tập kết tại bãi thải, bãi chứa (bao gồm trong giai đoạn thi công và đã kết thúc thi công các công trình, dự án) theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này;

*d) Người có thẩm quyền cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản quy định tại khoản 1 Điều này quyết định **cho phép chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản sử dụng khoáng sản đã tập kết tại bãi thải, bãi chứa** (bao gồm trong giai đoạn thi công và đã kết thúc thi công các công trình, dự án) theo quy định tại điểm a khoản này mà không phải đấu giá tài sản. Việc cho phép sử dụng khoáng sản được thực hiện theo **hồ sơ, trình tự, thủ tục về thu hồi khoáng sản quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều này.**”*

2.2.2. Đối với Trường nội trú liên cấp TH&THCS còn lại mà thiếu nguồn vật liệu xây dựng:

Hiện nay trên địa bàn khu vực thực hiện dự án và các vùng lân cận chưa có mỏ đất làm vật liệu san lấp được cấp phép khai thác khoáng sản. Do đó, việc tìm kiếm vật liệu để phục vụ dự án gặp khó khăn.

Phương án xử lý:

Tại điểm d, khoản 1 Điều 75 Luật Địa chất và Khoáng sản quy định: “d) *Người sử dụng đất thực hiện cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp được phép thu hồi khoáng sản nhóm III, nhóm IV từ hoạt động cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp*”.

Tại điểm b, khoản 1 Điều 96 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, có hiệu lực kể từ ngày 02/7/2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 quy định: “b) *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 Luật Địa chất và khoáng sản và trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này*”.

Với nhu cầu đất đắp không lớn, do đó để giải quyết nhanh nhu cầu cho dự án, đề nghị UBND các xã có Trường nội trú liên cấp đóng trên địa bàn chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án rà soát, vận động các hộ gia đình có nhu cầu cải tạo đất ở, đất nông nghiệp ở khu vực có độ dốc cao, thực hiện dự án cải tạo đất ở, đất nông nghiệp để tận dụng đất thừa từ dự án cải tạo phục vụ cho dự án Trường. Trình tự thực hiện theo mục 7, 8, 9 khoản 35 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

3. Về xử lý nhanh các vấn đề liên quan đến bãi đổ thải:

Việc xác định vị trí đổ thải được thực hiện theo quy định tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4447:2012 của Bộ Xây dựng: chủ đầu tư phải thỏa thuận với chính quyền địa phương để xác định vị trí đổ thải; vị trí đổ thải phải được xác định tại nơi trũng, ở vị trí những hồ sâu tự nhiên (khe cạn, hõm núi, đầm lầy, những nơi bỏ hoang...). Khi quy định vị trí bãi thải đất phải xem xét những điều kiện địa chất và địa chất thủy văn, không được làm cản trở thoát nước và gây trở ngại cho thoát lũ.

Theo Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, phương hướng phát triển đối với chất thải rắn xây dựng: “Tại quy hoạch đô thị và nông thôn của các phường, xã phải tính toán xác định các khu tập kết, đổ thải chất thải rắn xây dựng cho vùng quy hoạch”.

Do đó, đề nghị Chủ đầu tư trong quá trình thi công xây dựng các Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phối hợp với UBND cấp xã nơi thực hiện dự án và vùng lân cận để lựa chọn vị trí đổ thải đảm bảo theo quy định hiện hành; đồng thời, trong quá trình triển khai xây dựng, Chủ đầu tư căn cứ các quy định tại Điều 64, Điều 65 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Về lĩnh vực Lâm nghiệp

4.1. Chấp thuận chủ trương đầu tư

Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản

số 10419/BNNMT-LNKL ngày 16/12/2025 về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia khi xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: “*Khi xem xét, chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng hoặc xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; đề nghị tỉnh áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 248 Luật Đất đai về điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: “1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và nội dung Luật Lâm nghiệp sửa đổi đã được Quốc hội thông qua khi Luật có hiệu lực thi hành”*”.

Do đó, đề nghị các đơn vị có liên quan căn cứ quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai để tham mưu chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 8 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường).

4.2. Điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

- Tại khoản 1 Điều 19 Luật Lâm nghiệp năm 2017 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 8 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường), quy định “*Điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: a) Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; b) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Luật này; c) Hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế*”.

- Trường hợp được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án nêu trên:

+ Được thực hiện thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2024, sửa đổi tại Khoản 4 Điều 102 Luật Đầu tư công năm 2024 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 254/2025/QH15 mà không phải trình HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án phải thu hồi đất; danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất;

+ Không phải trình HĐND tỉnh thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 với điều kiện trong Văn bản chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án phải có ghi dự kiến quy mô diện tích rừng cần chuyển sang mục đích khác.

Do đó, giao Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa rà soát để cập nhật trong hồ sơ trình phê duyệt theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.

4.3. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và trồng rừng thay thế

Sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, đề nghị chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, xác định vị trí, diện tích, nguồn gốc đất, loại rừng bị ảnh hưởng bởi dự án, diện tích phải nộp tiền trồng rừng thay thế để làm cơ sở lập hồ sơ, thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật hiện hành theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 2781/SNNMT-ĐĐBĐVT ngày 02/3/2026 về việc hướng dẫn UBND các xã biên giới về trình tự thủ tục thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng thực hiện các dự án trường nội trú liên cấp (có Văn bản số 2781/SNNMT-ĐĐBĐVT ngày 02/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi kèm theo).

5. Đề tập trung triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền đảm bảo đúng tiến độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; giao các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa; UBND các xã biên giới và các đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, PCVP UBND tỉnh;
- Đảng ủy các xã biên giới;
- Lưu: VT, KTTC, VX, CN, THĐT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường